

Số: 14/QĐ-ĐHDL

Hà Nội, ngày 31. tháng 8. năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình thống kê khối lượng Nghiên cứu khoa học
tại Trường Đại học Điện lực**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định 4010/QĐ-BCT ngày 06/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐT ngày 01/10/2019 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-HĐT ngày 26/8/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-ĐHDL ngày 25/4/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-ĐHDL ngày 07/6/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Điện lực về việc phê duyệt Kế hoạch xây dựng hệ thống văn bản hành chính điều tiết hoạt động quản lý của Trường Đại học Điện lực;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thống kê khối lượng nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Điện lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường các đơn vị, viên chức và người lao động trong Trường Đại học Điện lực chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

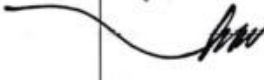
- HĐT, các PHT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLKH&HTQT, AnLTQ (03).

Q. HIỆU TRƯỞNG


Đinh Văn Châu

QUY TRÌNH
THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1400/QĐ-ĐHDL ngày 31 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực)

Người lập	1. Phạm Thị Ngọc Lý Giảng viên Phòng QLKH&HTQT 2. Lương Thị Quỳnh An Chuyên viên Phòng QLKH&HTQT	 	Ngày lập	10/7/2022
Người kiểm tra	Nguyễn Ngọc Trung Phó trưởng Phòng QLKH&HTQT		Ngày kiểm tra	21/8/2022
Người phê duyệt	PGS.TS Đinh Văn Châu Quyền Hiệu trưởng		Ngày phê duyệt	30/8/2022

1. Mục đích

Quy trình này hướng dẫn thống kê khối lượng nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Điện lực đảm bảo hiệu quả và đúng quy định.

2. Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với các cá nhân, đơn vị trong Trường Đại học Điện lực trong công tác quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học.

3. Căn cứ pháp lý

- Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc của giảng viên trong cơ sở giáo dục Đại học;

- Thông tư 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hoạt động KHCN trong cơ sở giáo dục Đại học;

- Quyết định số 510/QĐ-ĐHDL ngày 25/4/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Điện lực ban hành Quy chế hoạt động Khoa học và công nghệ của Trường Đại học Điện lực;

- Quyết định số 1285/QĐ-ĐHDL ngày 15/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực ban hành Quy định về tiêu chuẩn, chế độ làm việc đối với viên chức và người lao động thuộc Trường Đại học Điện lực.

4. Viết tắt

- QLKH&HTQT: Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế;
- TCCB: Tổ chức Cán bộ;
- NCKH: Nghiên cứu khoa học;
- KHCN: Khoa học và công nghệ;
- VC, NLĐ: viên chức, người lao động.

5. Nội dung quy trình

STT	Các bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Trách nhiệm phối hợp	Căn cứ thực hiện	Kết quả	Thời gian thực hiện
1	Thông báo cho các đơn vị về việc thống kê khối lượng NCKH	Phòng QLKH&HTQT	TCCB, các đơn vị	1. Quy chế quản lý hoạt động KHCN. 2. Quy định về tiêu chuẩn, chế độ làm việc đối với viên chức, người lao động. 3. Quy chế chi trả tiền lương cho VC, NLĐ (để tính hệ số thu hút) 4. Kế hoạch tổng kết năm học.	1. Thông báo đến các đơn vị. 2. Các biểu mẫu theo phụ lục.	Kết thúc năm học
2	Tiếp nhận thống kê khối lượng NCKH từ các đơn vị	Phòng QLKH&HTQT	Các đơn vị	Thông báo của Nhà trường	Biểu mẫu theo phụ lục và các minh chứng kèm theo (bản điện tử)	Theo thời hạn ghi trong thông báo
3	Tổng hợp, rà soát, kiểm tra khối lượng NCKH, minh chứng của đơn vị	Phòng QLKH&HTQT	Các đơn vị	1. Bảng kê khai, tổng hợp theo phụ lục của các đơn vị, cá nhân. 2. Minh chứng khối lượng NCKH tương ứng với bảng kê khai 3. Danh mục các tạp chí được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước tính điểm; 4. Quy chế quản lý hoạt động KHCN; 5. Quy định về tiêu chuẩn, chế độ làm việc đối với viên chức, người lao động. 6. Quy chế chi trả tiền lương cho VC, NLĐ (để tính hệ số thu hút)	1. Bảng kê khai, tổng hợp theo phụ lục của Thông báo 2. Các minh chứng	30 ngày kể từ khi hết thời hạn nhận khối lượng

				7. Tổng kết khối lượng NCKH của năm trước (bao gồm hệ số thu hút) 8. Tổng hợp, thống kê đề tài các cấp đã nghiệm thu trong năm.		
4	Đối chiếu bảng tổng hợp khối lượng NCKH (sau rà soát)	Phòng QLKH&HTQT	Các đơn vị	1. Bản điện tử khối lượng NCKH tổng hợp của đơn vị, chi tiết của cá nhân và bảng tính Hệ số thu hút. 2. Các minh chứng	1. Gửi bản mềm Bảng kê khai, tổng hợp theo phụ lục của của toàn bộ viên chức, người lao động tới các đơn vị. 2. Ý kiến phản hồi của đơn vị.	30 ngày kể từ khi hết thời hạn nhận khối lượng
5	Hoàn thiện Bảng tổng hợp khối lượng NCKH của toàn bộ viên chức, người lao động trong trường	Phòng QLKH&HTQT	Các đơn vị	1. Bảng tổng hợp theo phụ lục của các đơn vị, cá nhân. 2. Bản điện tử duyệt khối lượng NCKH tổng hợp của đơn vị, chi tiết của cá nhân và bảng tính Hệ số thu hút. 3. Các minh chứng 4. Ý kiến phản hồi của các đơn vị.	Báo cáo tổng kết khối lượng NCKH hoàn chỉnh của các đơn vị (ký xác nhận giữa các bên)	03 ngày kể từ khi hoàn thành việc đối chiếu với các đơn vị

6. Hồ sơ

STT	Tên hồ sơ	Nơi lưu	Hình thức lưu
1	Bảng kê khai, tổng hợp theo phụ lục của các đơn vị, cá nhân.	- Phòng QLKH&HTQT (bản có chữ ký của đơn vị). - Các đơn vị.	Văn bản
2	Minh chứng tương ứng với Bảng kê khai khối lượng NCKH	- Phòng QLKH&HTQT (bản điện tử). - Các đơn vị.	File điện tử
3	Bảng tổng hợp khối lượng NCKH toàn trường	- Phòng QLKH&HTQT. - Phòng TCCB.	Văn bản

7. Phụ lục

STT	Biểu mẫu phụ lục	Mã hiệu
1	Phụ lục 1: Bảng kê khai khối lượng NCKH	QLKH&HTQT.KHCN-01
2	Phụ lục 2: Tổng hợp khối lượng NCKH	QLKH&HTQT.KHCN-02
3	Phụ lục 3: Tổng hợp hệ số thu hút đối với Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ	QLKH&HTQT.KHCN-03

PHỤ LỤC 1
KÊ KHAI KHỐI LƯỢNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM HỌC 20....-20....
(ĐƠN VỊ:.....)

QLKH&HTQT.KHCN-01

TT	Hoạt động KHCN	Thể loại	Thông tin chính	Lĩnh vực tính điểm	Số tiền (triệu đồng)	KHỐI LƯỢNG NCKH				ĐIỂM THU HÚT								Ghi chú
						Số giờ NCKH quy đổi	Số lượng, tên các tác giả	Vai trò	Số giờ qui đổi theo tỷ lệ tham gia	Điểm thu hút		Điểm thu hút lũy kế từ năm trước		Tổng điểm thu hút	Điểm thu hút lũy kế cho năm kế tiếp			
										Bài báo được tính điểm	Bài báo ISI, Scopus	Bài báo được tính điểm	Bài báo ISI, Scopus		Bài báo được tính điểm	Bài báo ISI, Scopus		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
1.TS. Nguyễn Văn A																		
1.1	Tên bài báo, báo cáo hội thảo	BC hội thảo QT tính điểm				586	2, Nguyễn Văn A, Trần Thị B	Tác giả chính	0	10	0	0	0	55	0	0		
1.2	Tên đề tài, dự án, HD KHCN	ĐT Trường																
1.3	Kết quả nghiên cứu khác	HD SVNCKH năm cuối																
2.ThS. Phạm Văn B																		
2.1	Tên báo cáo hội thảo																	
2.2	Tên đề tài, dự án, HD KHCN																	
2.3	Kết quả nghiên cứu khác																	

PHÒNG QLKH&HTQT

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ngày tháng năm 20... ..
 NGƯỜI LẬP

Phụ lục 2
TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM HỌC 20.....-20.....
(ĐƠN VỊ:)

TT	Mã cán bộ	Họ	Tên	Chức danh	Đơn vị công tác	Định mức NCKH theo quy định (*)	Khối lượng NCKH thực hiện năm 20.....-20... (**)	Khối lượng NCKH chuyển sang từ năm 20....-20... (***)	Ghi chú
1	01090005	Nguyễn Văn	A	GV					
2	01090006	Trần Văn	B	GVC					
3	01090007	Lê Văn	C	GVCC					
4									
5									
6									
7									
8									

Ghi chú:

(*) Định mức theo chức danh nghề nghiệp (GV, GVC, GVCC)

(**) Số liệu tham chiếu công thức tại cột số 10, Phụ lục 1 - mẫu QLKH&HTQT.KHCN-01

(***) Chỉ kê khai đối với những người thiếu khối lượng so với quy định.

Hà Nội, ngày..... tháng.....năm 20.....

PHÒNG QLKH&HTQT

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI LẬP

Phụ lục 3

TỔNG HỢP HỆ SỐ THU HÚT ĐỐI VỚI GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ, TIẾN SĨ
NĂM HỌC 20.....-20.....

(ĐƠN VỊ:)

TT	Mã cán bộ	Họ	Tên	Chức danh	Đơn vị công tác	Kth	Ghi chú
1	01090005	Nguyễn Văn	A	GV			
2	01090006	Trần Văn	B	GVC			
3	01090007	Lê Văn	C	GVCC			
4							
5							
6							
7							
8							

Hà Nội, ngày..... tháng.....năm 20.....

PHÒNG QLKH&HTQT

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI LẬP

QUẢNG